TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày 01-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Hứa Phận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S.

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TPHCM.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đinh Thị Ái T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số A9, Quốc Lộ bb, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện theo văn bản ủy quyền số 3272 ngày 26/12/2022 (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Triệu Văn T, sinh năm 1977 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Minh C, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/03/2023, quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Đinh Ái T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng S trình bày cho rằng ông Triệu Văn T đã ký kết với Ngân hàng S – phòng giao dịch T hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202126447429 ngày 29/11/2021. Căn cứ hợp đồng ký kết,

Ngân hàng giải ngân cho ông T nhận số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, mục đích để tiêu dùng, lãi suất vay 9,6%/năm, nợ gốc và lãi được chia làm 60 kỳ, mỗi kỳ trả 4.933.000 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 03/12/2021. Ông Triệu Văn T thanh toán vốn được 46.662.000 đồng, lãi được 22.400.000 đồng đến tháng 02/2023 thì ngưng hiện còn nợ tiền vốn là 153.338.000 đồng và lãi 10.479.111 đồng. Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông Triệu Văn T trả số tiền vốn và lãi 163.817.111 đồng, ông T phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2023 đến khi thanh toán xong tiền vay.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Triệu Văn T trình bày cho rằng ông có vay tiền của Ngân hàng S – phòng giao dịch T số tiền 200.000.000 đồng, việc vay tiền là của cá nhân ông để làm vốn nuôi lươn. Ông đã trả vốn và lãi đến tháng 02/2023, kỳ tháng 3/2023 do khó khăn chưa trả nợ thì Ngân hàng khởi kiện. Theo yêu cầu ông đồng ý trả tiền vốn và lãi nhưng yêu cầu trả theo kỳ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Minh C vắng mặt, quá trình giải quyết không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền vốn gốc và lãi là 163.817.111 đồng, ông Triệu Văn T phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Đối với vợ ông T là bà Lâm Minh C, ngân hàng không yêu cầu nên đề nghị không xem xét trách nhiệm của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Triệu Văn T có nơi cư trú tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bà C vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S (gọi tắt Ngân hàng) buộc ông Triệu Văn T thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/8/2023 là 163.817.111 đồng, gồm vốn 153.338.000 đồng, lãi trong hạn là 9.653.333 đồng, lãi quá hạn là 619.938 đồng và lãi phạt là 205.840 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung

cấp: Bản sao đúng với bản chính hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202126447429 ngày 29/11/2021. Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Ngân hàng và ông Triệu Văn T có giao kết hợp đồng nêu trên. Việc các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết.

[2.1] Ngân hàng xác định ông T trả vốn vay và lãi đến tháng 01/2023, ông Triệu Văn T cho rằng đã trả tiền vốn và lãi đến kỳ tháng 02/2023 nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do ông T không trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vốn còn nợ 153.338.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi quá hạn và lãi suất nợ lãi chậm trả phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tính lãi từ ngày 28/02/2023 đến ngày 01/8/2023 là 10.479.111 đồng có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với bà Lâm Minh C: Đại diện Ngân hàng xác định không yêu cầu bà C chịu trách nhiệm liên đới với ông T trả tiền vay và lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S. Buộc ông Triệu Văn T trả cho Ngân hàng S số tiền 163.817.111 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm mười bảy nghìn một trăm mười một đồng), gồm vốn 153.338.000 đồng và lãi 10.479.111 đồng.

Ông Triệu Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2023 theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số 202126447429 ngày 29/11/2021 đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Triệu Văn T phải chịu là 8.190.855 đồng (tám triệu một trăm chín mươi nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng).

- Ngân hàng S không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền 3.905.000 đồng theo biên lai thu số 0008104 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai